HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
MÁY LỌC NƯỚC

- Máy lọc nước RO
- Máy lọc nước Nóng - Nguội
- Máy lọc nước Block

Hướng dẫn sử dụng và bảo trì máy lọc nước hiệu quả, đảm bảo nguồn nước tinh khiết.

SƠ ĐỒ MÁY LỌC NƯỚC R.O

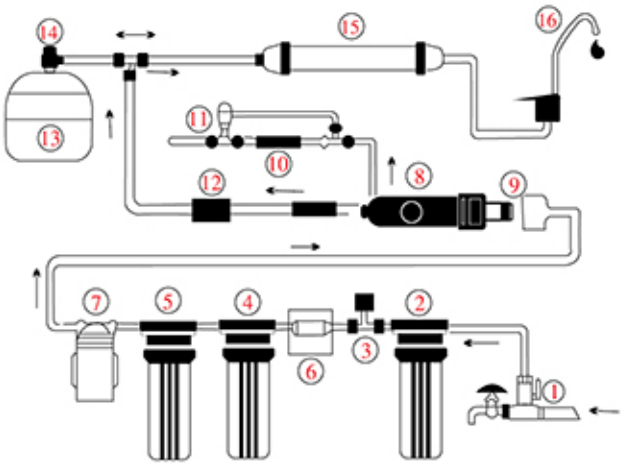

1. Van nước cấp
2. Lõi PP
3. van áp thấp
4. Lõi UDF
5. Lõi CTO
6. Van điện từ
7. Bơm tăng áp
8. Vỏ R.O
9. Màng R.O
10. Van điều tiết
11. Van ngang
12. Van áp cao
13. Bình áp
14. Van đứng
15. Lõi T33
16. Vòi nước

SƠ ĐỒ MÁY LỌC NƯỚC NÓNG NGUỘI

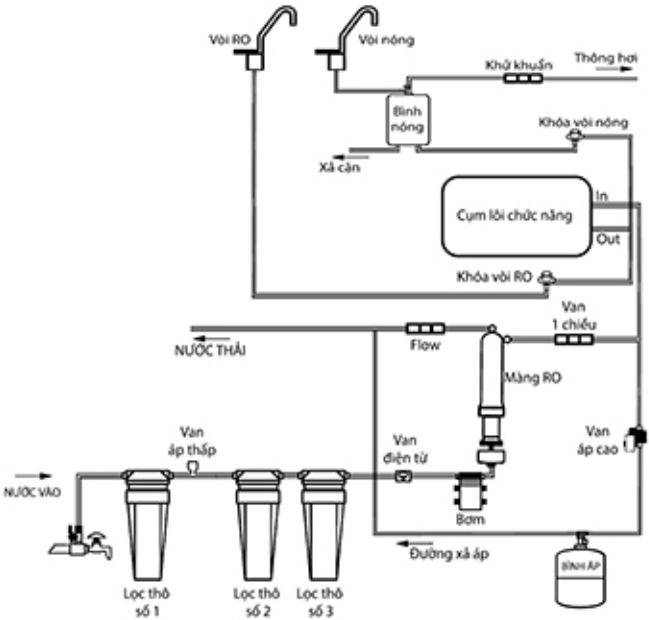

1. Van nước cấp
2. Lọc thô số 1
3. Lọc thô số 2
4. Lọc thô số 3
5. Van áp thấp
6. Van điện từ
7. Bơm
8. Màng R.O
9. Van 1 chiều
10. Van Flow
11. Bình áp
12. Van áp cao
13. Cụm lõi chức năng
14. Khóa vòi R.O
15. Vòi R.O
16. Khóa vòi nóng
17. Bình nóng
18. Vòi nóng
19. Van Flow

SƠ ĐỒ MÁY LỌC NƯỚC NÓNG - LẠNH - NGUỘI

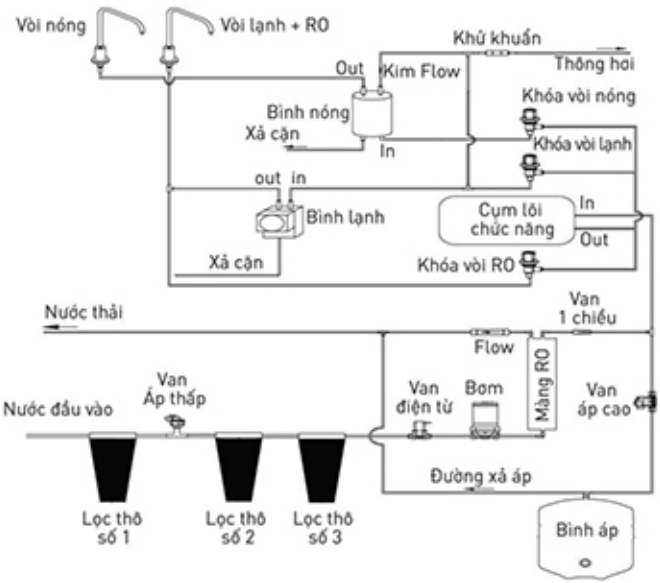

1. Van nước cấp
2. Lọc thô số 1
3. Lọc thô số 2
4. Lọc thô số 3
5. Van áp thấp
6. Van điện từ
7. Bơm
8. Màng R.O
9. Van 1 chiều
10. Van Flow
11. Bình áp
12. Van áp cao
13. Cụm lõi chức năng
14. Khóa vòi R.O
15. Vòi R.O
16. Khóa vòi nóng
17. Bình nóng
18. Vòi nóng
19. Van Flow

Biến thế	AC 110V/220V, ra DC 24V cấp điện cho bơm R.O và các van tự động
Van nước thải	Khống chế lưu lượng nước thải
Van điện từ	Sau khi máy ngừng, van tự động đóng nước
Bơm R.O	Tạo áp suất 100PSI đẩy nước qua màng thẩm thấu ngược R.O
Van áp cao	Khi nước đã đầy bình áp thì máy tự ngắt
Van áp thấp	Tự ngắt máy khi không đủ nước cấp
Bình áp	Bình áp chứa nước dự trữ nước lọc tới 10 lít

NGUYÊN NHÂN, SỰ CỐ & CÁCH KHẮC PHỤC

HIỆN TƯỢNG	NGUYÊN NHÂN	KHẮC PHỤC
Bơm không hoạt động	Điện không được cấp Adapter hỏng Công tắc áp thấp không đóng do áp lực nước yếu	Kiểm tra nguồn điện Kiểm tra Adapter Kiểm tra van khoá, nguồn nước
Bơm không hoạt động đều, liên tục có tiếng kêu	Áp lực nước không đủ Lõi lọc tắc bẩn	Tăng áp lực nguồn nước cấp thông thường > 0.3 bar Thay thế lõi lọc
Bơm hoạt động liên tục nhưng không có nước tinh khiết và nước thải	Van điện từ bị hỏng Không có nước cấp vào	Kiểm tra dây dẫn điện, thay thế van điện từ Kiểm tra van khóa, nguồn nước
Nước thải quá nhiều (ít gặp)	Áp lực bơm không đủ Màng R.O tắc	Kiểm tra bơm và màng R.O (áp lực bơm khi hoạt động từ 60 PSI đến 90 PSI)
Nước thải có vị lạ (ít gặp)	Lõi lọc than đã hết tác dụng (lõi số 5)	Thay thế lõi lọc số 5
Máy bị rò rỉ nước (ít gặp)	Các khớp nối chưa chính xác (lỏng) hoặc chưa đúng kỹ thuật	Vặn chặt các khớp nối hoặc thay thế
Nước thải quá ít hoặc không có (ít gặp)	Van hạn chế nước thải bị bám bẩn	Thay thế van hạn chế nước thải (Flow)
Bình nước chứa đầy mà ra ít nước (ít gặp)	Áp lực trong bình chứa quá yếu hoặc hết	Kiểm tra bình chứa Áp lực bình chứa
Bình nước chứa đầy mà nước không ngắt (ít gặp)	Van áp cao hỏng	Kiểm tra van áp cao hoặc thay thế
Nước trong bình bị tiêu hao khi không sử dụng (ít gặp)	Van một chiều hỏng	Kiểm tra van một chiều hoặc thay thế
Nước tinh khiết lấy được quá nhiều so với nước thải (ít gặp)	Màng R.O bị hỏng, có dị tật trong vỏ màng (thông thường nước tinh khiết có độ dẫn < 40 ppm)	Thay thế màng R.O hoặc vỏ màng
Bơm bị rỉ nước hoặc phát ra tiếng kêu (ít gặp)	Gioăng bơm bị nứt gây xì nước, bơm bị bám bụi bên trong làm kẹt vòng bi gây ồn	Kiểm tra gioăng , vòng bi Sửa chữa hoặc thay thế bơm

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT MÁY LỌC NƯỚC

Bước 1: Xác định vị trí đặt máy và kết nối đường nước cấp vào, nước thải, thoát hơi.

- Kết nối đường nước cấp vào, nước thải. Tháo bọc nilon các lõi 1,2,3 và gắn lại vào cốc, sau đó siết chặt cốc. Mở nắp màng R.O gắn màng R.O.
- Kết nối đường ống nước cấp vào, sử dụng ống Ø10 kết nối vào vị trí phía sau máy.
- Kết nối ống nước thải ở các vị trí phía sau máy, sử dụng ống Ø6.

Bước 2: Cấp nguồn và quy trình xả thải.

- Nguồn vào sử dụng điện áp 220V, khi có nguồn và nước cấp vào máy sẽ hoạt động.
- Xả thải khoảng 10 - 15 lít nước ban đầu để vệ sinh đường ống và lõi lọc mới còn bụi than hoạt tính bên trong.

LƯU Ý: ĐỐI VỚI MÁY LỌC NƯỚC NÓNG LẠNH NGUỘI

Bước 1: Xác định vị trí đặt máy và kết nối đường nước cấp vào, nước thải, thoát hơi.

- Đặt vị trí máy cách tường 15 - 20cm (phía sau máy còn giàn lưới tản nhiệt, đặt máy vị trí thoáng rộng giúp tản nhiệt tốt hơn, tránh tình trạng block bị nóng quá tải gây làm lạnh kém.
- Kết nối ống thoát hơi lạnh, sử dụng ống Ø6 và 2 đường ống đi từ cao xuống thấp xuôi theo chiều ống chú không cuộn tròn hoặc đưa lên cao (tránh trường hợp bí hơi nước nóng bị tràn lên vòi).

Bước 2: Mở khóa xoay NÓNG LẠNH để nước bơm vào bầu chứa nóng lạnh, chờ khoảng 2 phút sau khi nước ra cả 2 vòi thì bật công tắc nóng lạnh lên.

KHÔNG BẬT CÔNG TẮC NÓNG LẠNH KHI MÁY CHƯA CÓ NƯỚC RA VÒI

HƯỚNG DẪN THAY LÕI

THAY LÕI LỌC THÔ

1. Ngắt nguồn điện, khóa nước cấp vào và khóa bình áp.
2. Tháo cốc lọc thô bằng tay vặn chuyên dụng, vặn theo chiều từ phải sang trái.
3. Lấy lõi cũ ra và vệ sinh cốc lọc, tháo nilon lõi mới và gắn theo thứ tự: Lõi số 1 - PP 5 micro, lõi số 2 - UDF, lõi số 3 - CTO.
4. Mở van cấp nước, mở van bình áp và cấp nguồn điện cho máy hoạt động, mở vòi xả thải liên tục khoảng 10 lít nước.

THAY LÕI KHOÁNG CHỨC NĂNG

1. Ngắt nguồn điện, khóa nước cấp vào và khóa bình áp.
2. Tháo lõi cũ ra và thay lõi mới vào đúng vị trí và hệ thống đường nước bên trong máy theo lõi cũ.
3. Mở van cấp nước, mở van bình áp và cấp nguồn điện cho máy hoạt động, mở vòi xả thải liên tục khoảng 10 lít nước.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
MÁY LỌC NƯỚC